

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-PT
Ngày 02-4-2021
“V/v tranh chấp ly hôn, con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền.

Các Thẩm phán: Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục.

Bà Huỳnh Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Khổng Văn Đa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn, con chung”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 05/2021/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2021, giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị K; sinh năm: 1991;

Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H1, huyện Đ1, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Công S; sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Đoàn Công S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2020 của bà Đặng Thị K và cùng các lời trình bày tại hồ sơ như sau:

Bà và ông S xác lập quan hệ vợ chồng và có đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 01 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Cuộc sống chung hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông S có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và không phụ bà về kinh tế gia đình nên bà và ông S ly thân từ ngày 12 tháng 12 năm 2019 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông S.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Đặng Thảo V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011; giới tính: nữ và Đoàn Trung K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016; giới tính: Nam. Hiện 02 con chung đang sống với bà, sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông S cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung không có và cam kết không có nợ chung.

Bị đơn ông Đoàn Công S có lời trình bày như sau:

Ông thống nhất về thời gian sống chung và kết hôn, thời gian ly thân, con chung, không có tài sản chung và nợ chung như bà K trình bày. Tuy nhiên, nguyên nhân mâu thuẫn không đồng ý như bà K trình bày, giữa ông và bà K không xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân mâu thuẫn là giữa bà K với mẹ chồng và em chồng nên bà K về nhà ba mẹ ruột sinh sống đến nay.

Về hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà K.

Về con chung: Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Đoàn Đặng Thảo V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011; giới tính: nữ và Đoàn Trung K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016; giới tính: nam. Hiện nay 02 con chung đang sống với bà K, không yêu cầu bà K cấp dưỡng cho con.

Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được. Nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ đã căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 55, 81, 82, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Bà K được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà K được quyền trực tiếp nuôi 02 con chung tên Đoàn Đặng Thảo V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011; giới tính: nữ và Đoàn Trung K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016; giới tính: nam. Hiện 02 con chung đang sống với bà K (theo nguyện vọng của con chung Thảo Vy). Ông S không phải cấp dưỡng cho con.

Ông S được quyền tới lui thăm nom và chăm sóc con chung, khi cần thiết vì lợi ích con chung, bà K và ông S có quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con và yêu cầu thay đổi khoản cấp dưỡng nuôi con theo luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008798 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ, tỉnh Long An (bà K đã nộp đủ tiền án phí).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo;

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, bị đơn ông S kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét cho ông được trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011, giới tính nữ và cháu K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016, giới tính nam; không yêu cầu bà K cấp dưỡng cho con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn ông S trình bày: Hiện nay ông đang làm công nhân, thời gian làm việc từ thứ 02 đến thứ 07, ông sắp xếp được thời gian để đưa 02 con đi học rồi đi làm. Về kinh tế ông đã được gia đình cho đất nên đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi 02 con chung. Bà K hiện nay không có nhà riêng và công việc không ổn định, thường xuyên để cháu cho ông ngoại chăm sóc và đưa đón đi học, cháu lớn tự chăm sóc và không cho con đi học thêm, điều kiện kinh tế không đảm bảo để nuôi con. Nếu ông không được nuôi 02 con chung thì ông tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng 1.500.000 đồng cho 01 cháu, 02 cháu hàng tháng là 3.000.000 đồng, cấp dưỡng vào cuối tháng, bắt đầu từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Nguyên đơn bà K trình bày: Bà hiện nay đã có nhà ở ổn định, sống chung cùng cha ruột và em trai. Hiện nay bà làm công nhân ca tối nên có thời gian chăm sóc con chung, thu nhập hàng tháng 6.000.000 đồng. Các con sống cùng bà từ khi mới sinh ra đến nay, cháu V có nguyện vọng sống cùng mẹ và em trai. Hiện nay 02 con chung đi học trường gần nhà đã ổn định nên bà không đồng ý giao 02 con chung cho ông S trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Các đương sự không có thỏa thuận gì khác.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 273, Điều 276 của Bộ luật Tố tụng Dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Kháng cáo của ông S yêu cầu được nuôi con chung là cháu V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011, giới tính nữ và cháu K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016, giới tính nam không yêu cầu bà K cấp dưỡng cho con.

Xét thấy, ông S có yêu cầu được nuôi 02 con chung vì khi 02 con chung được sinh ra sống cùng ông đến năm 2018 thì bà K đưa 02 con chung về gia đình bà K sống. Bà K và ông S có điều kiện kinh tế như nhau; tuy nhiên, cháu V đã trên 07 tuổi, cháu có nguyện vọng sống với mẹ sau khi ly hôn và muốn sống cùng em trai. Hai con chung hiện đang sống với bà K từ năm 2018 đến nay vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần, được đến trường học. Vì vậy, để tiếp tục đảm bảo cuộc sống ổn định cho các cháu cần để bà K tiếp tục là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung. Nên đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của ông S.

Tại phiên tòa ông S tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng 1.500.000 đồng cho 01 cháu, 02 cháu hàng tháng là 3.000.000 đồng, cấp dưỡng vào cuối tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sự tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật đề nghị ghi nhận.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa một phần bản án Hôn nhân và gia đình số thẩm số 45/2020/HNGĐ-ST, ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng của ông S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Kháng cáo của bị đơn ông S hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo về một phần bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo của ông S thấy rằng: Ông S yêu cầu được nuôi con chung là cháu V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011, giới tính nữ và cháu K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016, giới tính nam, không yêu cầu bà K cấp dưỡng cho con. Bà K không đồng ý vì hiện 02 con chung đang sống cùng với bà, các con đã đi học ổn định. Xét thấy, cả hai điều có nhu cầu nuôi con chung, có điều kiện kinh tế ổn định để đảm bảo nuôi 02 con chung. Tuy nhiên, cháu V có nguyện vọng sống với mẹ sau khi ly hôn và muốn sống chung em trai là cháu K. Bà K

trực tiếp nuôi 02 con chung từ năm 2018 đến nay các cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện sống của 02 con chung được ổn định và trên cơ sở xem xét nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 con chung là cháu V và cháu K cho bà K trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là có căn cứ. Nên yêu cầu kháng cáo về việc được trực tiếp nuôi 02 con chung của ông S là không có căn cứ chấp nhận.

[4] Bà K không yêu cầu cấp dưỡng cho 02 con nhưng tại phiên tòa ông S tự nguyện cấp dưỡng hàng tháng 1.500.000 đồng cho 01 cháu, 02 cháu hàng tháng là 3.000.000 đồng, cấp dưỡng vào cuối tháng, thời gian bắt đầu từ tháng 5 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho 02 con chung nên ghi nhận sự tự nguyện của ông S về cấp dưỡng.

[5] Từ nhận định mục [3], không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông S. Nhận định tại mục [4] ghi nhận sự tự nguyện về cấp dưỡng cho 02 con chung. Sửa một phần bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về cấp dưỡng. Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông S phải chịu theo Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nên ông S không chịu án phí cấp dưỡng.

[6] Những nội dung khác trong phần quyết định của bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đoàn Công S.

Sửa một phần Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 45/2020/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An về ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng cho 02 con chung của ông Đoàn Công S.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 118 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị K được ly hôn với ông Đoàn Công S.

2. Về con chung: Bà Đặng Thị K được quyền trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Đặng Thảo V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011, giới tính nữ và Đoàn Trung K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016, giới tính nam.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Đoàn Công S cấp dưỡng hàng tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho 01 con chung, 02 con chung là cháu Đoàn Đặng Thảo V, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2011, giới tính nữ và cháu Đoàn Trung K, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2016, giới tính nam là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), cấp dưỡng vào cuối tháng, thời gian bắt đầu cấp dưỡng tháng 5 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con cũng như mức cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung.

4. Về án phí dân sự đối với tranh chấp về ly hôn:

4.1 Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Đặng Thị K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị K đã nộp theo biên lai thu số 0008798 ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. (Bà Đặng Thị K đã nộp đủ tiền án phí).

4.1 Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Đoàn Công S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Đoàn Công S đã nộp theo biên lai thu số 0008956 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ. (Ông Đoàn Công S đã nộp đủ tiền án phí).

Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền